TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH T**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-ST
Ngày 28/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L, TỈNH T

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Ngọc Công
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lương Văn Êu
Ông Phạm Văn Nhất

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Thư ký Tòa án nhân dân huyện L tham gia tại điểm cầu thành phần: Bà Lê Thị Nhản.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Len - Kiểm sát viên

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L, tỉnh T tham gia tại điểm cầu thành phần: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 3 năm 2023, tại điểm cầu trung tâm: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh T, tại điểm cầu thành phần: Nhà tạm giữ Công an huyện L, tỉnh T; xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức xét xử trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2023, theo Quyết Đ đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2023;

Đối với bị cáo: **Lê Văn T**, sinh ngày 01/3/1970 tại: Huyện L, tỉnh T; nơi đăng ký HKTT: Thôn Tân T, xã T, huyện L, tỉnh T; Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh T ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Văn B (đã chết); con bà Lê Thị T; Có vợ là Phạm Thi L, sinh năm 1972, có 01 con sinh năm 2001; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 18/12/2012 chấp hành xong bản án.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/12/2022 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Anh Lê Văn D, sinh năm 1980; có mặt

Địa chỉ: Thôn Tân T, xã T, huyện L, tỉnh T

- *Người làm chứng:*

1. Bà Phạm Thị H, sinh năm 1966; vắng mặt

2. Chị Lê Thị D, sinh năm 2003; vắng mặt

Đều cư trú tại: Thôn C, xã Đ, huyện L, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 17/12/2022, Lê Văn T, Phạm Văn Phương, Lê Văn D, Lê Ngọc T, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Lê Văn Đ cùng đánh bài ăn tiền tại nhà Lê Văn T ở thôn C, xã Đ, huyện L, do bị thua tiền nên đến 17 giờ cùng ngày Lê Văn T đang đứng ở vỉa hè quán tạp hóa của bà Phạm Thị H đối diện với nhà mình T thấy Lê Văn D là người đã đánh bài với mình trước đó đi xe mô tô ngang qua. T gọi D lại, khi D dừng xe lại, đứng chếch phía bên kia đường, T đi đến chỗ D dừng xe để rủ đánh bài tiếp, D nói không còn ai đánh nên không chơi nữa, rồi T và D cùng đi đến vỉa hè quán tạp hóa, T tiếp tục yêu cầu D phải đánh bài tiếp nhưng không được, thì T có nói đưa cho T 1.000.000đ, D nói chỉ thắng được ít nên không cho. T về nhà nhặt một đoạn giây kim loại dài 70cm ở sân quay lại chỗ D đang đứng chỉ về phía D và đập đầu giây xuống đất mấy cái nói " tao không cần 1.000.000 đồng của mày nữa". Thấy vậy bà Phạm Thị H nói với T và D đi ra chỗ khác mà nói chuyện, T cùng D đi sang nhà T, đi đến phía trước nhà, T vứt đoạn giây bằng kim loại xuống rãnh nước trước nhà, khi đi vào đến sân D tiếp tục tH minh chỉ thắng được ít rồi rút ví đựng tiền từ trong túi ra và lấy ra một số tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng cầm trên tay nói được cả nấy có 7.000.000 đồng, thấy vậy T dùng tay phải giật toàn bộ số tiền của D đang cầm trên tay, D đòi lại nhưng T không cho mà đi vào nhà kiểm đếm được 7.000.000 đồng gồm 14 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng rồi vào buồng đưa số tiền này cho con dâu của mình là Lê Thị D cất giữ mà không nói nguồn gốc số tiền này từ đâu mà có.

Sau khi bị Lê Văn T giật lấy số tiền trên, Lê Văn D đã đến Trụ sở Công an xã Đ, huyện L trình báo về việc bị Lê Văn T chiếm đoạt số tiền là 7.000.000 đồng.

Về thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- 01 ví dạng ví da, màu da cam đã qua sử dụng xác Đ không phải là vật chứng vụ án Cơ quan điều tra trả lại cho Lê Văn D chủ sở hữu hợp pháp sử dụng.

- 01 tH kim loại rỗng, dài 70cm, màu nâu - đen, cong vênh, nứt gãy ở phần giữa. Vật chứng liên quan đến vụ án, chuyển đến Kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo Quyết Đ chuyển vật chứng số: 04 QĐ/VKS - LC, ngày 06/3/2023 của Viện KSND huyện L để đảm bảo việc xét xử và thi hành án.

- Số tiền 7.000.000 đồng tiền do ngân hàng nhà nước Việt Nam phát hành gồm 14 tờ mệnh giá 500.000 đồng;

- 01 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 cây bài đã qua sử dụng;

- 01 chiếu dạng chiếu nhựa, màu xanh - vàng, kích thước 180 x 277cm, chiếu đã qua sử dụng

Vật chứng liên quan đến hành vi đánh bạc Cơ quan điều tra đã tách ra để xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS- LC ngày 06/3/2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện L đã truy tố: Bị cáo Lê Văn T về tội "Cướp giật tài sản" theo khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng đã nêu và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo, vẫn giữ nguyên quyết Đ truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản";

Về hình phạt đề nghị:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 15 (mười lăm) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù;

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo;

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu, tiêu hủy 01 tH kim loại rỗng, dài 70cm, màu nâu - đen, cong vênh, nứt gãy ở phần giữa.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN Đ CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận Đ như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy Đ của Bộ luật tố tụng hình sự; Không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết Đ của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết Đ tố tụng của Cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Xét thấy lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; Biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận giám Đ, vật chứng thu giữ được và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Chiều ngày 17/12/2022 Lê Văn T đánh bài ăn tiền bị thua, khoảng 17 giờ cùng ngày, T đứng ở vỉa hè quán tạp hóa bà Phạm Thị H ở thôn C, xã Đ, huyện L, thấy Lê Văn D là người cùng đánh bài với mình trước đó đi xe mô tô ngang qua, T gọi D lại để đánh bài tiếp, nhưng D không chơi. Khi thấy D rút ví từ túi quần ra và lấy từ trong ví ra số tiền 7.000.000 đồng, T đã giật lấy toàn bộ số tiền rồi đem vào nhà đưa cho con dâu mình là Lê Thị D cất giữ.

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ cấu thành tội "Cướp giật tài sản", theo quy Đ tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố đối với bị cáo về tội danh và điều luật như trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo đã thực hiện hành vi cướp giật tài sản với tính chất tội phạm nghiêm trọng. Bị cáo vì muốn đòi lại tiền đã thua khi đánh bạc đã bất chấp pháp luật phạm tội. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ; gây nên tâm lý Hg mang, lo lắng, bất bình trong nhân dân, đồng thời làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự, trị an tại địa phương.

[4] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; Nhân thân: Năm 2007 bị Tòa án nhân dân tỉnh T xử phạt 07 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy". Đến ngày 18/12/2012 chấp hành xong bản án; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy Đ tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó, cần thiết xem xét giảm cho bị cáo một phần hình phạt để các bị cáo thấy được sự kH hồng của pháp luật, yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

Từ những nhận xét, đánh giá trên, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, bắt cách ly bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất Đ mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe các bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn Đ, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Số tiền 7.000.000 đ mà T chiếm đoạt của anh Lê Văn D có nguồn gốc từ hành vi đánh bạc giữa Lê Văn D và các đối tượng khác, anh D tự nguyện khắc phục nộp lại số tiền này để phục vụ điều tra, xử lý về hành vi đánh bạc, nên đã được chuyển sang xử lý trong vụ án đánh bạc. Anh D không có yêu cầu gì khác, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: 01 tH kim loại rỗng, dài 70cm, màu nâu - đen, cong vênh, nứt gãy ở phần giữa. Đây xác Đ là các công cụ phạm tội hoặc đồ vật có liên quan đến vụ án, hiện không còn giá trị nên cần tịch thu, tiêu hủy. Hiện vật chứng trên đang được quản lý tại Chi cục thi hành án dân sự huyện L theo đúng quy Đ của pháp luật.

[8] Về các tình tiết liên quan đến vụ án:

Đối với Lê Thị D được Lê Văn T giao tiền cho cất giữ. Lê Thị D không biết nguồn gốc tiền do phạm tội mà có nên không có căn cứ để xử lý là phù hợp.

Hành vi đánh bạc của Lê Văn T, Phạm Văn Phương, Lê Văn D, Lê Ngọc T, Lê Văn H, Lê Văn Đ, Lê Văn Đ, quá trình điều tra Cơ quan điều tra thấy không thể kết thúc sớm việc điều tra nên đã tách ra để xử lý bằng vụ án khác là phù hợp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy Đ của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo; bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy Đ của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT Đ:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 171; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy Đ về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản";

- Xử phạt bị cáo Lê Văn T 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/12/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 01 tH kim loại rỗng, dài 70cm, màu nâu - đen, cong vênh, nứt gãy ở phần giữa.

Vật chứng hiện đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lagn Chánh, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/3/2023.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết Đ được thi hành án theo quy Đ tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui Đ tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui Đ tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh T;
- VKSND huyện L;
- VKSND tỉnh T;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Sở Tư pháp tỉnh T;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Công